TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ VANG** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **135**/2018/QĐST-HNGĐ	*Phú Vang, ngày 11 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2018/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Văn Thị Mỹ D, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn A, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 57; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Văn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Văn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thanh H có 1 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 01/11/2017. Hiện nay cháu M đang ở với anh H.

Chị Văn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Ngọc Trà M, sinh ngày 01/11/2017 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi), chị Văn Thị Mỹ D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Văn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thanh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức đóng góp phí tổn nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị Văn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thanh H cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Văn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thanh H cùng xác nhận vợ chồng không có nợ của ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí ly hôn là 150.000 đồng, chị Văn Thị Mỹ D phải chịu 75.000 đồng và anh Nguyễn Thanh H phải chịu 75.000 đồng nhưng chị Văn Thị Mỹ D và anh Nguyễn Thanh H tự nguyện thỏa thuận chị Văn Thị Mỹ D chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/003955 ngày 13 tháng 9 năm 2018 của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Văn Thị Mỹ D được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Vang;
- Chị Cục THADS huyện Phú Vang;
- UBND xã Phú Hải, huyện Phú Vang;
(ĐKKH ngày 24/02/2017)
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Hương Lan